

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất, khí y tế năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ
- Tên gói thầu: Gói 1: Vật tư tiêu hao, khí y tế
- Giá gói thầu: 6.458.512.467 VND
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ y tế.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày
- Tùy chọn mua thêm: Có áp dụng

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
- Hàng hóa mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; ¼ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa.
- Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào trong đương hoặc tốt hơn)
Phần I. Bơm, kim tiêm, dây dẫn, bông, băng, gạc, và vật tư khác		
1.	Bơm tiêm 50 ml	Bơm tiêm tối thiểu nhựa dung tích 50ml, đóc nhỏ lắp vừa kim tiêm các cỡ. Piston có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Khử trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016 hoặc tương đương
2.	Bơm Tiêm 5ml	Bơm tiêm tối thiểu nhựa liền kim, dung tích 5ml, cỡ kim 25G x 1"; 25G x 5/8"; 23G x 1", đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt. Piston có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Khử trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016 hoặc tương đương
3.	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm tối thiểu nhựa liền kim, dung tích 10ml, cỡ kim 25G x 1"; 23G x 1", đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt. Piston có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016 hoặc tương đương
4.	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm tối thiểu nhựa liền kim, dung tích 20ml, cỡ kim 23G x 1", đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt. Piston có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Khử trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016 hoặc tương đương
5.	Bơm tiêm chủng 0,1 ml	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bơm tiêm làm tối thiểu bằng nhựa dùng một lần để tiêm trong da vắc xin BCG cho trẻ sơ sinh. 2. Dung tích bơm tiêm là 0,1ml. 3. Cỡ kim là 27G 3/8" 4. Thiết kế đầu kim với mặt vát 3 chiều. Đường kính độ dài kim tiêm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; chiều dài đầu vát của mũi kim tiêm $\leq 1,2\text{mm}$ để đảm bảo kỹ thuật tiêm trong da. 5. Thẻ tích khoáng chết (thuốc tồn đọng) còn lại sau khi tiêm thấp giảm tồn lưu thuốc trong bơm tiêm sau khi đã sử dụng, tiết kiệm thuốc, đảm bảo lượng thuốc đủ được đưa vào người bệnh nhân, tiết kiệm chi phí (theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) 6. Bơm tiêm phải có tính năng tự khóa. 7. Đóng gói bao bì Blister, Tiêu chuẩn 13485, tiêu chuẩn CE, PQS (Performane Quality Safety) của WHO hoặc tương đương

6.	Bơm tiêm chủng 0,5 ml	<p>Bơm tiêm Insulin 100UI; 0,5ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim vát 3 mặt, được xử lý loại bỏ mảnh vụn sau khi mài và đánh bóng điện giúp dễ dàng xuyên qua da - Đường kính nhỏ 31G, đầu kim phủ silicone - Chiều dài kim: 6mm - Thân ống chia vạch: số tỷ lệ và khoảng rộng đơn vị rõ ràng, thang đo để cung cấp liều lượng chính xác. - Thể tích tồn dư: 0,0004ml - Tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu: ISO13485, CE , FDA hoặc tương đương
7.	Bơm tiêm chủng 1ml	<p>Bơm tiêm Insulin 100UI; 1ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim vát 3 mặt, được xử lý loại bỏ mảnh vụn sau khi mài và đánh bóng điện giúp dễ dàng xuyên qua da - Đường kính nhỏ 31G, đầu kim phủ silicone - Chiều dài kim: 6mm - Thân ống chia vạch: số tỷ lệ và khoảng rộng đơn vị rõ ràng, thang đo để cung cấp liều lượng chính xác. - Thể tích tồn dư: 0,0012ml - Tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu: ISO13485, CE , FDA hoặc tương đương
8.	Kim lấy thuốc các số	<p>Kim chuẩn các số, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485 hoặc tương đương</p>
9.	Kim luồn tĩnh mạch không cánh	<p>Kim luồn loại không cánh không cửa. Catheter tối thiểu bằng chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluorethylene), thôn mượt ôm sát thân kim. Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: 14Gx2 1/2" (64mm), 16Gx2" (51mm), 18Gx2" (51mm), 20Gx2" (51mm), 22Gx1" (25mm), 24Gx3/4" (19mm). - Thời gian lưu kim ≥ 72h. - Tiệt trùng tối thiểu bằng phương pháp chùm tia điện tử hoặc tương đương. Có cản quang.
10.	Kim châm cứu 5 cm, 6 cm	<p>Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần.</p>
11.	Găng khám	<p>Kích cỡ: chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 240mm; chiều rộng kích thước cỡ S: 80-89mm, cỡ M: 90-99mm, Cỡ L: 100-109mm. Độ dày ngón tay và lòng bàn tay không nhỏ hơn 0.08mm độ giãn tối thiểu trước lão hóa (650%) và độ đàn hồi sau lão hóa (500%); Độ dai tối thiểu trước khi</p>

		dùng 18Mpa và độ dai tốt tiêu sau dùng 14MPa. Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm ² .
12.	Găng tay phẫu thuật các số 7-7,5	Găng tay được sản xuất tối thiểu từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng. Kích thước vật lý: - Chiều dài: Size 7; 7½: 280mm±5mm - Chiều rộng lòng bàn tay: Size 7: 89mm±5mm Size 7½: 95mm±5mm - Chiều dày tối thiểu 1 lớp cho các cỡ: 0,18mm÷10% - Khả năng giãn dài tối thiểu khi đứt: Trước lão hóa ≥ 750%, Sau lão hóa ≥ 600% - Hàm lượng protein chiết suất ≤ 200µg/ găng tay
13.	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất tối thiểu từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch,. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu tối thiểu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485 và CE hoặc tương đương
14.	Dây thở ô xy 2 nhánh các cỡ loại	Làm tối thiểu từ nhựa PVC nguyên sinh tráng silicon y tế an toàn, tiệt khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gập. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn có 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m. Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương - Gồm các size : S, L - Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương
15.	Canuyn Mayo	Chất liệu tối thiểu nhựa dẻo (polythylene và silicon), độ cong thích hợp. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí E.O hoặc tương đương. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
16.	Sond dẫn lưu ổ bụng	Chất liệu được làm tối thiểu từ nhựa PVC y tế. Ống dây mềm, dẻo, có tính đàn hồi, đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485 hoặc tương đương
17.	Sonde Nelaton	Dây số 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr có chiều dài 40cm, Chất liệu tối thiểu cao su thiên nhiên, độ

		cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O hoặc tương đương, Tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485: 2016 hoặc tương đương
18.	Bơm tiêm 1ml	- Xy lanh 1ml: Được sản xuất tối thiểu từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.- Pít tông: Trong suốt, có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm.- Gioăng: Mềm dẻo, gioăng có núm đi hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$.- Kim làm tối thiểu bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không. gờ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim khít bảo vệ đầu kim tốt.+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương.+ Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP
19.	Dây hút nhớt các cỡ	Các số 6,8,10,12,14,16. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu tối thiểu nhựa PVC chuyên cho y tế. Độ dài ≥ 500 mm. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485, CE hoặc tương đương
20.	Ống nội khí quản các cỡ	Có bóng và có cản quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu tối thiểu nhựa tốt (nhựa PVC) mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng tối thiểu bằng khí EO hoặc tương đương. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất.
21.	Sonde dạ dày các loại các cỡ	Dây có chiều dài $\geq 120\text{cm}$, có cản quang suốt chiều dài ống (có thể nhìn thấy đầy đủ 1 đường mờ đục trên hình X-Quang). Đảm bảo vô khuẩn. Có chia vạch. Ống trơn láng, không sần sùi hay đập nứt.Số 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18.
22.	Kim chọc dò tủy sống	Kim gây tê tủy sống đầu kim có 3 mặt vát sắc dài 88mm.Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuôi kim. Lăng kính có màu sáng bạc trước khi có dịch não tủy chảy ra, lăng kính chuyển sang trong suốt khi có dịch não tủy chảy ra. Các số: G18, G20, G22, G25, G27. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485, CE hoặc tương đương.

23.	Găng kiểm soát tử cung	Chất liệu tối thiểu cao su, vô trùng, dùng cho sản khoa
24.	Kim cánh bướm	Khử trùng bằng khí E.O hoặc tương đương, vô trùng, không độc, không gây sốt (Không có tác dụng bất lợi liên quan đến sử dụng trang thiết bị y tế được ghi nhận qua thử nghiệm lâm sàng và theo dõi hậu mãi đã được thực hiện trước đó). Chất liệu làm thân kim tối thiểu bằng inox không gỉ độ cứng cơ khí cao. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485 hoặc tương đương
25.	Dây nối bơm tiêm điện	<ul style="list-style-type: none"> - Được làm từ chất liệu tối thiểu PVC dùng trong y tế, không chứa latex, không chứa DEHP - Chịu được áp lực 4bar (60PSI) - Độ dài dây: $\geq 150\text{cm}$ - Đường kính trong/ ngoài: 1.0mm/2.0mm - Đầu nối khóa ren (lure lock), khóa bảo vệ (cap connector), ống chống xoắn. Hai đầu có khóa vặn an toàn. Đầu nối trong suốt dễ dàng quan sát việc đuổi khí - Có khóa chặn dòng tức thì - Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: 1 cái/ túi
26.	Sonde foley 2 chạc	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu 100% cao su thiên nhiên Dover có phủ Dầu silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân, có sợi Chrom tăng cứng - Chiều dài ống 40cm, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Độ cong thích hợp, trơn láng, không gây kích ứng da, có bóng giữ phù hợp. Sản phẩm được tiệt trùng. - Bóng dung tích 30cc, bóng thiết kế căng đều, dai chống vỡ, van nhựa - Xông 2 nhánh, chất liệu tối thiểu không có chất DEHP gây ung thư, không dị ứng. Lỗ thông tiêu lớn và trơn. Valve bơm bóng có lò xo: đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng ống giúp không bị tắc. - Tiệt trùng bằng khí ETO hoặc tương đương - Đóng gói 2 lớp túi nilon/chiếc - Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương - Sonde Foley 2 nhánh số 12-18 FR
27.	Khóa 3 chạc có dây nối	Dây nối dài 10cm, Chịu được áp lực cao. Không có chất DEHP. Có khóa ren (tương đương Luer Lock) tạo kết nối chắc chắn. Hạn sử dụng: 5 năm. Khóa chịu áp lực

		lên đến 5 bar. Ống kết nối: I.D.: $2.8 \pm 0.2\text{mm}$ O.D.: $4.0 \pm 0.2\text{mm}$. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương
28.	Kim luồn tĩnh mạch có cánh	<ul style="list-style-type: none"> - Kim làm tối thiểu bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Ống catheter làm tối thiểu từ chất liệu PTFE nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cổng bơm thuốc bổ sung, nắp đậy bật dễ dàng. - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven . - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide) hoặc tương đương. - Thời gian lưu kim ≥ 96 giờ. - Các số 14G, 16G, 18G, 20G, 22G, 24G, 26G - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
29.	Dây thở sử dụng nhiều lần	Bộ dây thở bằng Silicon dùng cho máy gây mê. Cỡ trẻ em và người lớn
30.	Dây Silicon máy hút dịch	Dây hút dịch phẫu thuật. Dài tối thiểu 1.5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
31.	Bông thấm nước y tế	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toai và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.
32.	Bông gạc đắp vết thương 8x15cm	Kích thước 8cm x 15cm. Sản phẩm được làm tối thiểu từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Chất tan trong nước $\leq 0.5\%$. Độ pH: trung tính. Độ ẩm: 5 - 6.5%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5% - Tiệt trùng bằng khí EO.Gas hoặc tương đương.
33.	Băng bó bột 10cm x 2,7m	Mô tả: Kích thước 10cm x 2.7m. Sản xuất tối thiểu bởi bột thạch cao màu trắng

34.	Băng bó bột 20cm x 2,7m	Mô tả: Kích thước 20cm x 2.7m. Sản xuất tối thiểu bởi bột thạch cao màu trắng
35.	Băng dính lụa 5cm x 5m	Băng vải lụa tối thiểu Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Oxide kẽm không dùng dung môi phủ đều. Lõi tối thiểu bằng nhựa liền cánh bảo vệ.
36.	Băng xô cuộn 10cm x 5m	Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. - Kích thước tối thiểu 10cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485:2016 hoặc tương đương,
37.	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 6 lớp	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước < 0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥ 80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; FDA; CE hoặc tương đương
38.	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 30 x 40cm x 6 lớp, VT	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước < 0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥ 80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; CE hoặc tương đương
39.	Gạc hút 0,8x1m	Gạc được dệt từ 100% bông cotton, tẩy trắng bằng oxy già và giặt sạch
40.	Gạc phẫu thuật nội soi 7,5x7,5x 6 lớp	Gạc được sản xuất tối thiểu từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước < 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-

		6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng tối thiểu bằng khí EO.Gas hoặc tương đương. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế
41.	Miếng dán	Băng cố định phẫu trường. Băng là màng polyurethane trong suốt, cho phép da thở, do đó ngăn ngừa sự tích tụ độ ẩm dưới lớp vải. Màng chống vi khuẩn chống thấm nước Khử trùng bằng ethylene oxide Được bọc riêng trong túi tách vỏ Kích thước: 28x15cm
42.	Mũ giấy	Vải không dệt Polypropylen, Màu xanh không đều, không loang bân, không dính tạp chất, không kích ứng da. 2.9-3.8g/cái Độ co giãn tốt, tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương.
43.	Đè lưới gỗ	Được làm tối thiểu từ gỗ tự nhiên, sấy khô, nhẵn bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng tối thiểu bằng khí EO hoặc tương đương Kích thước tối thiểu: 150mm x 20mm x 2mm
44.	Mask bóp bóng oxy	Có các cỡ từ 0-5. Có vòng nhiều màu sắc để phân biệt các kích cỡ. Mặt nạ trong suốt làm từ nhựa tối thiểu PVC dùng trong y tế. Mặt nạ thiết kế phù hợp cho các cấu trúc khuôn mặt. Phần đệm kín với sự mềm mại vượt trội cung cấp sự thoải mái tối đa cho bệnh nhân Có thể kết nối với gây mê, máy thở, máy thở oxy, khoang áp suất cao
45.	Mask oxy có túi	<ul style="list-style-type: none"> - Làm tối thiểu từ nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, dây không bị vặn xoắn - Được thiết kế cho việc truyền khí oxy qua đường miệng với mức độ tập trung oxy cao. Độ tập trung oxy: 95%-100% với dòng chảy oxy là 5-8l/phút - Là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân, giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng. - Mask kèm dây đeo đàn hồi, có túi hít lại; dây nối dài 2m, túi trữ khí 1000ml. Đầu nối tiêu chuẩn. - Gồm các size : XL, L, M, S - Quy cách: 100 cái/ thùng, tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương, Đạt tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu ISO 13485: 2016, CE, FDA hoặc tương đương

46.	Túi đựng nước tiểu	<p>Được làm bằng vật liệu tối thiểu nhựa PVC. Vô trùng, van xả một chiều kéo - đẩy, tuyệt đối không dò rỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có gắn phụ kiện khóa túi, dây dẫn dài 90cm có van chống trào ngược và có nắp đậy, đường kính ngoài 6.5mm, đường kính van tháo dịch 9.2 mm - Có lỗ treo và băng ghi thông tin bệnh nhân - Dung tích Túi 2000 ml, có vạch chia thể tích/25ml; - Kích thước túi dài 28 cm, rộng 20 cm - Được tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương
47.	Dây chun dòn máu	<p>Dây garo dạng chun (chất liệu của dây đai tối thiểu Terylene + Latex đàn hồi). Tối thiểu có khóa nhựa</p>
48.	Khẩu trang y tế	<p>Thành phần cấu tạo tối thiểu: Vải không dệt, Giấy vi lọc, Lớp than hoạt tính, Thanh nẹp mũi làm bằng nhựa, Dây thun đeo tai, Đạt tiêu chuẩn tối thiểu đạt TCVN 8389-1 : 2010; ISO 13485 hoặc tương đương</p>
49.	Kẹp rôn nhựa	<p>Chất liệu tối thiểu: Bằng nhựa y tế (Nhựa PP nguyên sinh đạt tiêu chuẩn). Đã tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485 hoặc tương đương</p>
50.	Mask khí dung	<p>Làm tối thiểu từ nhựa PVC y tế an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m - Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. - Bao gồm tối thiểu mặt nạ, khí dung, ống oxy, thất lưng đàn hồi, nhôm flake và ống nối. dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng một sương mù hít vào phổi. - Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương - Gồm các size : S, M, L, XL
51.	Băng keo thử nhiệt độ hấp ướt	<ul style="list-style-type: none"> - Băng keo chỉ thị nhiệt với vạch mực chuyển màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn hay chưa - Vạch chỉ thị sẽ chuyển màu sau khi qua tiệt khuẩn bằng hơi nước - Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước

		<p>121°C và 132°C, 134°C</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế bằng giấy phủ keo dính Acrylic và vạch mực chỉ thị hóa học. Thành phần không chứa chì không gây độc hại. - Kích thước: 24mm x55m <p>Đạt tiêu chuẩn chứng nhận FDA, ISO 13485-2016 hoặc tương đương</p>
52.	Chỉ thị hóa học	<p>Bao gồm một bắc giấy và một viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ, tất cả được bao bọc trong 1 lớp giấy/màng phim/ lá kim loại (tấm mỏng).</p> <p>Là chỉ thị tích hợp loại 5 được phân loại theo ISO 11140-1:2014.</p> <p>Giám sát tất cả 3 biến quan trọng của quá trình tiệt khuẩn: thời gian, nhiệt độ và áp suất (hơi nước).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chứa chì. <p>Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485-2016 hoặc tương đương</p>
53.	Dung dịch Giemsa	Hoá chất nhuộm Giemsa. Chai \geq 500ml
54.	Bản điện cực máy MNT	<p>4 lớp lót khác nhau, 2 loại gel tiêu chuẩn, tiêu chuẩn và độ dính được tăng cường</p> <p>Lớp lót xếp bảo vệ của điện cực theo dõi thời gian ngắn không thấm chất lỏng hiện diện trong quá trình phẫu thuật</p> <p>Lớp lót xếp dễ thở hoặc vải mềm của điện cực theo dõi thời gian dài</p> <p>Gel rắn dính dẫn điện và kết dính tốt, dễ dàng loại bỏ không để lại các chất còn sót</p> <p>Tất cả điện cực dán đều có lớp tiếp xúc Ag/AgCl</p> <p>Kích thước 50mm</p>
55.	Than hoạt tính	Than hoạt tính bột tinh khiết
56.	Vòng đeo tay	<p>Chất liệu tối thiểu bằng PVC. Có các màu: xanh, hồng. Có chỗ ghi thông tin bệnh nhân. Có đục lỗ (12, 14, 16). Có các cỡ cho trẻ sơ sinh, người lớn hoặc mẹ và con.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>
57.	Bao camera	<p>Bao gồm: Túi nylon, kích thước 9 x 14 cm, có dây buộc; Ống nylon, kích thước Fi 18 x 230 cm, có dây buộc. Đã tiệt trùng.</p>
58.	Bóng truyền giảm đau	<p>Bộ phận chứa thuốc có dây để treo;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoang chứa thuốc dung tích 275ml; - Bộ dây truyền có kèm khóa, bộ lọc và cổng bơm thuốc; - Bộ điều chỉnh tốc độ, tối thiểu 4 tốc độ: 2;4;6;8 ml/h, có khóa điều chỉnh;

		<ul style="list-style-type: none"> - Có hỗ trợ thêm liều tăng cường (Bolus): 1ml, thời gian khóa: 15 phút; - Cổng nạp thuốc sử dụng van 1 chiều - Bộ dây dài 115cm, có khóa kẹp - Bộ lọc khí 5 μm - Chất liệu làm bình chứa không có cao su thiên nhiên và DEHP
59.	Catheter ngoài màng cứng	<p>Kim đầu cong 18G. Bơm tiêm giảm kháng lực (Loss Of Resistance). Catheter tối thiểu bằng polyamid, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron (Perifix Filter). Bơm tiêm 20ml, bơm tiêm 3ml và 3 kim tiêm.</p>
60.	Tăm bông lấy dịch âm đạo	<p>Chất liệu ống, nắp, que làm tối thiểu bằng nhựa PP, PE, đầu cotton, chiều dài $\geq 150\text{mm}$, tiệt trùng bằng EO Gas hoặc tương đương. Tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485 hoặc tương đương</p>
61.	Mỏ vịt nhựa	<p>Làm tối thiểu bằng nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa - Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc. - Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
62.	Dầu tra khớp	Dầu tra dụng cụ, $\geq 50\text{ ml}$, không chứa silicone
63.	Băng keo chỉ thị tiệt khuẩn EO	<p>Băng keo chỉ thị cho hấp EO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện kiểm tra: nồng độ khí EO: 600 mg/ L, ở 60% RH, ở 54oC trong 20 phút; hoặc: nồng độ khí EO: 600 mg/ L, ở 60% RH, ở 37oC, trong 25 phút
64.	Chỉ thị hoá học cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp EO	<p>Chỉ thị hóa học bên trong gói dùng đánh giá chất lượng tiệt khuẩn cho quy trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO/HCFC (hydrochlorofluorocarbon)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu đục lỗ ở giữa cho phép sử dụng toàn bộ hoặc nửa chiều dài tùy thuộc vào kích thước gói khác nhau - Thiết kế dạng que, có vạch chỉ thị hóa học • Kích thước: 1.5cm * 20cm • Màu đỏ trên que chỉ thị hóa học chuyển sang màu xanh lá khi đạt các điều kiện tiệt khuẩn bằng khí EO • Các thông số quan trọng của quá trình tiệt khuẩn EO (nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ, độ

		ăm) • Thành phần: - Giấy vôi đồ họa màu đen và mực chỉ thị 100% • Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2016 hoặc tương đương
65.	Bình khí EO	• Sản phẩm sử dụng 1 lần đơn liều, an toàn trong quá trình sử dụng. • Mỗi bình ga đều được cung cấp nắp bảo vệ dẻo màu vàng bảo vệ bổ sung trong quá trình vận chuyển và xử lý • Dung tích 170g • Thành phần: - Ethylene oxide 100%
66.	Túi tiệt khuẩn giấy - nhựa 9 x 26cm	túi ép tự dán dạng cuộn có nhiều kích thước phù hợp với nhiều dụng cụ và thiết bị. KT tối thiểu: 90x260mm
67.	Túi tiệt khuẩn giấy - nhựa 13x27cm	túi ép tự dán dạng cuộn có nhiều kích thước phù hợp với nhiều dụng cụ và thiết bị. KT tối thiểu: 135x270mm
68.	Dầu Parafin	Dầu parafin tinh khiết 100%
69.	Parafin tảng	Màu trắng, không mùi, dạng khối
70.	Vôi soda	Chứa NAOH hấp thụ CO2 an toàn và hiệu quả
71.	Bông lót 10 x 27	Làm tối thiểu từ chất liệu sợi bông 100%, màu trắng, không mùi, không thấm nước. Kích thước tối thiểu: 10cm x 2.7m
72.	Bông lót 15 x 27	Làm tối thiểu từ chất liệu sợi bông 100%, màu trắng, không mùi, không thấm nước. Kích thước tối thiểu: 15cm x 2.7m
73.	Bột thủy tinh số 4: 10cm x 3,6m	Vải sợi thủy tinh. Dùng để cố định sau nắn trật khớp như khớp vai, khớp khuỷu tay, cổ tay, cổ chân Kích thước tối thiểu: 10cm x 360cm
74.	Bột thủy tinh số 3: 7,5cm x 3,6m	Vải sợi thủy tinh. Dùng để cố định sau nắn trật khớp như khớp vai, khớp khuỷu tay, cổ tay, cổ chân. Kích thước tối thiểu: 7.5cm x 360cm
75.	Bột thủy tinh số 2: 5cm x 3,6m	Vải sợi thủy tinh. Dùng để cố định sau nắn trật khớp như khớp vai, khớp khuỷu tay, cổ tay, cổ chân Kích thước tối thiểu: 5cm x 360cm

76.	Tất lót tay (ống lót bó bột) 6cm x 25m	Được làm tối thiểu từ 60% vải cotton và 35% polyester Dùng làm lớp lót đệm trong bó bột Kích thước tối thiểu: 6.5cm x 25m
77.	Tất lót chân (ống lót bó bột) 10cm x 25m	Được làm tối thiểu từ 60% vải cotton và 35% polyester Dùng làm lớp lót đệm trong bó bột Kích thước tối thiểu: 10cm x 25m
78.	Nẹp Iselin dài 25cm	Cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương, có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay
79.	Nẹp cố định cổ	Làm tối thiểu từ chất liệu mềm, nhẹ. Gồm 2 mảnh riêng biệt được gắn với nhau bởi băng nhám dính, có những lỗ nhỏ giúp thoáng khí khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485: 2016 hoặc tương đương
Phần II. Hóa chất sát khuẩn, rửa vết thương		
80.	Oxy già	Nước oxy già 3%. Lọ \geq 50ml
81.	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thành phần tối thiểu ORTHO-PHTHALALDEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8. - Tối thiểu thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng \geq 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy), có que thử. - Tối thiểu tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Karl Storz) - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trục khuẩn lao (Mycobacterium bovis) - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy.
82.	Hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Hoạt chất deltamethrin 3%. Diệt ruồi, muỗi, kiến, gián,... trong gia dụng và y tế.
83.	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, thành phần: protease subtilisin 0,5%, hiệu quả nhanh sau 1 phút, ít bọt, pH trung tính: 7.8-8.8 ngăn không để lại tồn lưu, giúp dụng cụ được khử khuẩn hiệu quả, hương bạc hà dễ chịu,

		<p>át được mùi của dụng cụ bẩn, không gây ăn mòn dụng cụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi sâu và làm sạch các vị trí khó tiếp cận như các khe ống nội soi, đồng thời làm sạch hiệu quả các chất béo và mỡ. - Tương thích với nhiều loại dụng cụ vật liệu phi kim loại như silicone, E. <p>Cao su EPDM, PTFE, polyurethane, cao su viton và các vật liệu kim loại như thép không gỉ E® thép 304-2B, thép không gỉ 410, thép không gỉ 420 và nhôm anodized.</p>
84.	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiệt khuẩn lạnh dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt	<p>1. Thành phần tối thiểu: acid peracetic (được tạo ra từ acetylcaprolactam), không chứa acid acetic, hydrogen peroxide nồng độ $\geq 3\%$</p> <p>2. Khử khuẩn mức độ cao, diệt virus, vi khuẩn, bào tử ≤ 5 phút.</p> <p>3. Tái sử dụng ≤ 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO 13485 hoặc tương đương</p>
85.	Dung dịch khử khuẩn không khí và lau khử khuẩn bề mặt dùng trong y tế	Thành phần tối thiểu: Hydrogen peroxide: 5%, Ion Ag 0,005%. Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc Mycobacterium Virus Bào tử
86.	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thành phần tối thiểu 2% Glutaraldehyde, pH=6 khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt.
87.	Dung dịch cồn sát khuẩn tay	Thành phần tối thiểu: Ethanol 80%, Isopropanol 7.2%, Chlorhexidine gluconat 0.5%
88.	Dung dịch rửa tay qua nước	Thành phần tối thiểu: Nước cất, Sodium lauryl ether sulphate, Sodium C14-17 alkyl sulfonate, Coconut fatty acid diethanol amide, Cocamido propyl betain, Glycerin...
89.	Presept hoặc tương đương	<p>Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium 50% kl/kl. pH 5.0-6.5</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24% trọng lượng 1 viên. - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương. Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ. - Đạt các tiêu chuẩn tối thiểu: ISO 13485
90.	Cồn 70 độ	Cồn đạt 70 độ, Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng

91.	Dung dịch Acid acetic	Thành phần tối thiểu gồm: axit axetic 3% và nước cất tinh khiết vừa đủ 500ml. Tiêu chuẩn cơ sở
92.	Dung dịch Lugol	Thành phần tối thiểu gồm: Iodine 15g, Kali Iodua 30g. Tiêu chuẩn cơ sở Chai 500ml
Phần III. Vật tư chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm		
93.	Phim X-quang lase 20x25cm	Phim X-quang laser kích thước 20*25 cm được thiết kế đặc biệt chuyên dùng máy in phim laser Drypix. Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ in tối đa: 3.3. Độ dày của lớp nền phim: 170 μ m;
94.	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Có sẵn dung dịch rửa phim trong mỗi gói, không cần buồng tối. Cho kết quả film hình ảnh sắc nét chỉ trong khoảng 1 phút. Không gây kích ứng khi chụp. Độ sắc nét giữ được đến ≥ 10 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
95.	Phim chụp cắt lớp vi tính 35 x 43 cm	Phim X-quang laser kích thước 35*43 cm được thiết kế đặc biệt chuyên dùng máy in phim laser Drypix. Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ in tối đa: 3.3. Độ dày của lớp nền phim: 170 μ m;
96.	Bao cao su	Bao cao su chất liệu latex, không mùi, mềm và mỏng, không gây kích ứng.
97.	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước tối thiểu: 110x140x200 (mm x mm x m)
98.	Giấy điện tim 3 cần	- Kích thước tối thiểu: 63mm * 30m ; giấy sọc cam
99.	Giấy in ảnh siêu âm đen trắng	Kích thước tối thiểu 110mmx20m
100.	Giấy in nhiệt	Kích thước tối thiểu 80mmx45m
101.	Giấy in máy monitor sản khoa	Kích thước tối thiểu: 152mm x 150mm x 200sh, (dạng tập).
102.	Giấy in máy sinh hóa	Kích thước tối thiểu: 58mm*30m
103.	Giấy in code đen	Kích thước tối thiểu: 110mm*300m
104.	Giấy in code trắng	Kích thước tối thiểu: 50x25 mm
105.	Giấy in chụp đáy mắt huỳnh quang	Giấy in ảnh màu cỡ A4, mặt bóng mực ướt
106.	Gel bôi trơn máy nội soi	Trong suốt, không màu, không mùi, pH 5 ± 0.5 , thành phần chính Water cất , Hydroxyethyl

		cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat. Tuýp $\geq 80g$
107.	Gel siêu âm	Gel trong suốt, không màu hoặc màu xanh, không mùi; pH $6,5 \pm 0,75$
108.	Ống nghiệm EDTA	Kích thước 12x75(mm). Nắp xanh dương. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA).
109.	Ống nghiệm hút chân không EDTA	Chất liệu: Được làm tối thiểu bằng nhựa y tế PP mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông EDTA K3 có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút.
110.	La men	Lamen kích thước 22mmx22mm.
111.	Đĩa thủy tinh	Thủy tinh trung tính, kích thước 10-15cm
112.	Ống máu lắng	Thể tích lấy máu: 1.28ml. Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2%
113.	Dầu soi	Dầu soi kính hiển vi dạng lỏng, màu vàng nhạt. Chai $\geq 500ml$
114.	Cống đựng huyết thanh làm sinh hóa	Cốc mẫu tối thiểu bằng nhựa PS thể tích 2,5-3ml
115.	Ống nghiệm nước tiểu nhựa có nắp	Ống nghiệm nước tiểu nhựa có nắp, dung tích 10ml
116.	Ống nghiệm Natricitrat	Kích thước 12x75(mm). Nắp màu xanh lá cây. Thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu.
117.	Ống chống đông Heparin	Kích thước 12x75(mm) Nắp màu đen. Thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu.
118.	Lam kính	Kích thước khoảng 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng.
119.	Ống Eppendorf 1.5ml	Chất liệu: ống được làm tối thiểu bằng nhựa PP
120.	Đầu côn vàng có khóa	Được làm tối thiểu từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase.
121.	Đầu côn xanh	Được làm tối thiểu từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase.
122.	Ống nghiệm Serum	Thân ống Polypropylene (PP) hoặc tương đương, kích thước 75 mm x 12 mm. nắp nhựa LDPE hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

123.	Bộ nhuộm Gram	Bộ gồm 4 chai mỗi chai 100ml: Crysral violet, Lugol, Saframin, Alcohol, Bộ thuốc nhuộm GRAM dùng để nhuộm vi khuẩn.
124.	Nhóm máu RH	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225. Lọ \geq 10ml
125.	Huyết thanh mẫu	Dung dịch, 1 bộ gồm 3 lọ: anti A, anti B, anti AB, mỗi lọ \geq 10ml
126.	Hồng cầu mẫu	Thành phần: Mỗi lọ chứa 2-4% huyền phù của tế bào hồng cầu C-D-E được treo trong dung dịch bảo quản đệm có chứa adenosine và adenine để làm chậm quá trình tán huyết.
Phần IV. Chỉ khâu		
127.	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi dạng bện các số	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 1 dài 90 cm kim tròn 1/2c, dài 40 mm ; số 2/0 dài 75 cm kim tròn 1/2c, dài 26 mm; số 3/0 dài 75 cm kim tròn 1/2c, dài 26 mm Kim tối thiểu thép 300 phủ silicon
128.	Chỉ Nylon các số	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 2/0; 3/0, 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c .Kim tối thiểu thép 300 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde.
129.	Chỉ Catgut các số (2/0-5/0)	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm; số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm; số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm; số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 12 mm. Kim tối thiểu thép 300 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ tối thiểu làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn
130.	Chỉ Catgut số 1/0	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim tối thiểu thép 300 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ tối thiểu làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn.
131.	Chỉ Safil số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 2, dài 90 cm, (duy trì sức căng $>$ 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim tối thiểu thép 302 phủ silicon

132.	Chỉ ethilon 9/0 hoặc tương đương	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 9/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. Kim tối thiểu thép 300 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde
133.	Chỉ ethilon 10/0 hoặc tương đương	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. Kim tối thiểu thép 300 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde
134.	Chỉ prolene kim tròn số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình), Kim tối thiểu thép 300 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde
135.	Chỉ thép liền kim các số	Chỉ thép số 1/0, 2/0, 3/0. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn UltraGlyde Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả
Phần V. Vật tư, hóa chất nha khoa		
136.	Lentulo (đưa chất hàn vào ống tủy)	Lentulo dùng trong nha khoa
137.	Dầu tra tay khoan	Dầu tra tay khoan dùng trong nha khoa. Chai \geq 550ml
138.	Trâm gai	Trâm gai dùng trong nha khoa
139.	Mũi khoan răng các cỡ	Mũi khoan răng các cỡ dùng trong nha khoa
140.	Canxi Hydroxid dạng bột	Canxi Hydroxid dùng trong nha khoa. Lọ \geq 10g
141.	Thuốc đánh bóng răng	Thuốc đánh bóng răng dùng trong nha khoa
142.	Dao gạt mòng Crescent	Lưỡi dao được phủ satin để giảm tối đa phản xạ
143.	Dũa điều trị tủy	Dũa điều trị tủy dùng trong nha khoa
144.	Keo hàn composite nhộng nhỏ	Composite lỏng dạng nhộng 0,25g/con
145.	Eugenol	Eugenol dùng trong nha khoa. Lọ \geq 30ml
146.	Tăm bông bôi keo hàn răng	Tăm bông bôi keo hàn răng dùng trong nha khoa, hộp \geq 100 cái
147.	Keo hàn composite	Keo hàn composite dùng trong nha khoa. Lọ \geq 6g
148.	Gutta percha	Gutta percha dùng trong nha khoa, hộp \geq 120 cái
149.	Gutta percha hàn ống tủy có sử dụng máy nong ống tủy	Gutta percha hàn ống tủy có sử dụng máy nong ống tủy dùng trong nha khoa

150.	Cây nong ống tủy bằng máy nong ống tủy	Cây nong ống tủy bằng máy nong ống tủy dùng trong nha khoa
151.	Kim gây tê răng	Kim gây tê răng dùng trong nha khoa
152.	Acid Etching (Axit photphoric 37% dạng gel dùng trong nha khoa)	Acid Etching dùng trong nha khoa. Tuýp ≥ 5 ml
Phần VI. Y dụng cụ		
153.	Ambu bóp bóng người lớn, trẻ em	Bộ sản phẩm bao gồm: Bóng bóp và mặt nạ dùng cho người lớn, van giảm áp, túi chứa khí và dây nối. Chất liệu tối thiểu: Bóng bóp và mặt nạ được làm từ chất liệu silicone hoặc PVC dùng trong y tế
154.	Giá để mẫu nước tiểu	Giá để mẫu nước tiểu
155.	Trụ cắm pank	Trụ cắm pank chất liệu inox
156.	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu tối thiểu bằng thép không gỉ, tiết trùng bằng tia Gamma hoặc tương đương. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22.
157.	Bóng đèn nội soi	Bóng đèn nội soi tai mũi họng
158.	Nhiệt kế thủy ngân	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể.
159.	Huyết áp đồng hồ	Khoảng đo huyết áp từ 20mmHg đến 300mmHg Độ chính xác ± 3 mmHg Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hóa có độ bền cao Vòng bít làm tối thiểu bằng chất liệu vải có độ bền cao Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su chống oxy hóa
160.	Ống nghe	Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai.
161.	Huyết áp điện tử	Có màn hình LCD hiển thị kết quả đo. Phạm vi đo: Khoảng đo huyết áp: Huyết áp tâm thu: 0 đến 260 mmHg Độ chính xác: ± 3 mmHg
162.	Bóng đèn nội khí quản	Chất liệu tối thiểu thép không gỉ
163.	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, kích thước 740 x 220 x 132 mm
164.	Hộp đựng bông cotton	Hộp đựng bông cotton chất liệu tối thiểu inox

165.	Khay hình chữ nhật 25x35cm	Khay hình chữ nhật 25x35cm chất liệu tối thiểu inox
166.	Bóng đèn hồng ngoại	Bóng đèn hồng ngoại
167.	Bộ đèn đặt ống nội khí quản	Bộ đèn đặt ống nội khí quản chất liệu tối thiểu thép không gỉ
168.	Pank cong không máu 16cm	Pank cong không máu 16cm chất liệu tối thiểu thép không gỉ
169.	Pank cong có máu 16cm	Pank cong có máu 16cm chất liệu tối thiểu thép không gỉ
170.	Pank sát khuẩn 30cm	Pank sát khuẩn 30cm chất liệu tối thiểu thép không gỉ
171.	Pank kẹp tim sản khoa 30cm	Pank kẹp tim sản khoa 30cm chất liệu tối thiểu thép không gỉ
172.	Kéo cong đầu tù phẫu thuật 20cm	Kéo cong đầu tù phẫu thuật 20cm chất liệu tối thiểu thép không gỉ
173.	Kim mang kim	Kim mang kim chất liệu tối thiểu thép không gỉ
174.	Cọc truyền Inox	Cọc truyền y tế có 2 tai treo để treo chai dung dịch. Thân cọc sử dụng ống Inox Ø25.4 mm, chia làm 2 phần, có cơ cấu tăng chỉnh chiều cao. Phần chân hộp Inox vuông 20 x 40 mm, sử dụng 4 bánh xe di chuyển dễ dàng và có bộ phận hãm bánh xe.
175.	Bộ thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương gồm 5 chi tiết	Bộ thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương gồm 5 chi tiết (kéo cắt chỉ, kẹp phẫu tích không máu, kẹp phẫu tích có máu, kẹp kocher, bát kê, hộp đựng dụng cụ)
176.	Dao mổ điện có tay cầm	- Chiều dài điện cực: 70mm. - Chiều dài cáp: 3m - Chiều dài tay cầm: 155mm - Loại chân cầm: 3 chân tròn
177.	Bao đo huyết áp máy Monitor	Bao đo huyết áp dùng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân.
178.	Pank kẹp sáng mổ	Pank kẹp sáng mổ chất liệu tối thiểu thép không gỉ
179.	Bóng đèn cực tím 1,2m	Bóng đèn cực tím 1,2m
180.	Bóng đèn tiêu phẫu	Bóng đèn gù tiêu phẫu
181.	Dây máy điện châm	Dây máy điện châm

182.	Nẹp cẳng chân bộ 2 chi tiết	Chất liệu tối thiểu bằng gỗ
183.	Nẹp cẳng tay bộ 2 chi tiết	Chất liệu tối thiểu bằng gỗ
184.	Nẹp cánh tay bộ 2 chi tiết	Chất liệu tối thiểu bằng gỗ
185.	Nẹp xương đùi bộ 3 chi tiết	Chất liệu tối thiểu bằng gỗ
186.	Nút cao su cho troca cỡ 11mm	Nút cao su cho troca cỡ 11mm
187.	Nút cao su cho troca cỡ 6mm	Nút cao su cho troca cỡ 6mm
Phần VII. Khí y tế		
188.	Khí Oxy lỏng	<p>Khí Oxy y tế dạng lỏng có độ tinh khiết cao, không lẫn các tạp chất có hại cho cơ thể người, dùng trong y tế.</p> <p>Hàm lượng khí Oxy $\geq 99,6 \%$; CO ≤ 5 ppm, CO₂ $\leq 0,03$ ppm, Hàm lượng nước ≤ 3 ppm, Giới hạn Acid - Kiềm đạt yêu cầu phép thử theo Dược điển Việt nam V, Các chất oxy hóa đạt yêu cầu phép thử theo Dược điển Việt nam V.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất: Dược điển Việt Nam, đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng tối thiểu ISO 9001.</p>
189.	Khí CO ₂ chai 40 lít	<p>Khí CO₂ dạng khí nén có độ tinh khiết cao, không lẫn các tạp chất có hại cho cơ thể người, dùng trong y tế.</p> <p>Hàm lượng CO₂ $\geq 99,9\%$, CO ≤ 10 μl/L, Hàm lượng các hydrocarbon không bay hơi ≤ 10 mg/kg; Hàm lượng các hydrocarbon dễ bay hơi ≤ 50 μl/L, Hàm lượng nước ≤ 1mg/2400 mL; Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.</p> <p>Khối lượng khí 25 kg CO₂/chai.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất: Dược điển Việt Nam, đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng tối thiểu ISO 9001 hoặc tương đương.</p> <p>Vỏ chai được kiểm định an toàn kỹ thuật, có giấy phép lưu hành</p>

3. Các yêu cầu khác

- Nộp bản cam kết và thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư các nội dung sau:
 - + Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
 - + Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;
 - + Hàng hóa cung cấp mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến

02 năm; $\frac{1}{4}$ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa;

+ Cung cấp hàng mẫu trong trường hợp có yêu cầu của Chủ đầu tư;

+ Thời gian giao hàng: Chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua (bằng E-mail hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp); Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất, khẩn cấp... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ;

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của đơn vị thụ hưởng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư;

+ Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT;

+ Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSMT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.